

# Bản Cáo Trạng Tội Ác của Đảng CSVN và Ông Hồ Chí Minh (Bài 2)



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Để tiếp nối Phần 1 của Bản cáo trạng đã đăng tại Danlambao, tôi xin gửi đến bạn đọc bài số 2 này để bạn đọc tiếp tục tìm hiểu và góp ý về những sự thật cần phải cho thế giới thấy được tội ác cũng như bản chất tàn độc và dối trá của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản đối với dân tộc Việt Nam.

**Giai đoạn 02/09/1945-02/09/1969:**

## I. Gây chiến tranh xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa là một nước có chủ quyền được Liên Hiệp Quốc công nhận

Kính thưa quý vị!

Do bối cảnh lịch sử diễn ra sau thế chiến lần thứ 2 và sự trỗi dậy bành trướng của chủ nghĩa cộng sản nên tại Việt Nam chúng tôi tồn tại hai nước theo hiệp định Geneve 1954. Đó là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (miền Bắc) và Việt Nam Cộng Hòa (miền Nam).

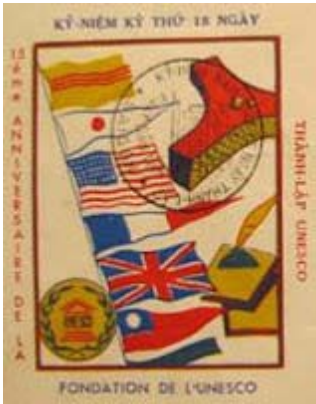


Việt Nam Cộng Hòa một quốc gia đã được thành lập và đó là một quốc gia độc lập được quốc tế công nhận. Điều này được minh chứng qua các bằng chứng lịch sử và tài liệu hết sức rõ nét và cụ thể sau đây:

a. Theo như tuyên bố của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) về sự độc lập và dân chủ của mình thì thực tế VNCH đã được 56 quốc gia trên thế giới công nhận trong khi đó thì Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) lúc đó chỉ được có 10 nước cộng sản công nhận. Hãy đọc đoạn sau:

“Những tổ chức dân chủ và các tiến bộ mà chính phủ chúng tôi đã đạt được trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, đã được cảm thông của cả thế giới. Đến ngày hôm nay đã có 56 quốc gia công nhận chính phủ chúng tôi, duy trì quan hệ ngoại giao với chúng tôi, hoặc đã đề nghị chúng tôi được gia nhập Liên Hiệp Quốc. Nhà cầm quyền cộng sản ở miền Bắc chỉ được sự công nhận của khoảng 10 chính phủ cộng sản. Trong những năm gần đây, ảnh hưởng của Việt Nam Tự Do đã được tăng đáng kể: Nước chúng tôi hiện nay là thành viên của 33 tổ chức quốc tế và Sài Gòn được chọn là trụ sở của nhiều hội nghị quốc tế.” - (Tuyên Bố Của VNCH Về V/Đ Thống Nhất Đất Nước, Nguyễn Hội)

b. Trong cuốn sách “Chỉ dẫn lịch sử” của nhà xuất bản quốc gia Liên Xô do nhóm tác giả tại viện nghiên cứu lịch sử Liên Bang Xô Viết tại trang 42 có viết:



“Việt Nam Cộng Hòa là một Quốc Gia Hợp Pháp được công nhận bởi nhiều quốc gia trên thế giới qua Hiệp Định Genève 1954, đã từng có quy chế là một quốc gia quan sát viên của Liên Hiệp Quốc. Từ năm 1954 cho đến năm 1975.”

Như vậy ta có thể thấy được rằng ngay người đàn anh cộng sản Liên Xô của cộng sản Việt Nam cũng phải công nhận tính chính danh và hợp pháp của nước Việt Nam Cộng Hòa mà bất cứ nước nào cũng không có quyền xâm phạm.

c. Trong tài liệu của Liên Hiệp Quốc lưu chiếu tháng 2/1998 có ghi tại danh sách thành viên mục 3 trang 236 về Việt Nam Cộng Hòa có đoạn: “84 quốc gia trên thế giới đã từng đặt nền tảng bang giao với Nước Việt Nam Cộng Hòa từ 1954-1975.”

d. Tác giả J. Leroy - một nhà hoạt động xã hội người Pháp và cũng là đảng viên đảng cộng sản Pháp - Trong cuốn sách của mình mang tên “Đổi nghịch” ở trang 236 còn viết:

“Về cơ bản chính quyền nước Việt Nam Cộng Hòa là một chính quyền hợp hiến được Liên hợp quốc và đa phần các nước công nhận, tuy nhiên những nước thân Liên Xô và Trung Hoa không công nhận điều đó vì họ không muốn Việt Nam có bàn chân của Mỹ và đồng minh...”

Thưa quý vị, đây chỉ là 4 trong vô vàn tài liệu mà chúng tôi cũng có thể cung cấp thêm để chứng minh Việt Nam Cộng Hòa là một quốc gia hợp hiến và đã được quốc tế công nhận.

Tuy nhiên đảng cộng sản Việt Nam và ông Hồ Chí Minh đã mượn vũ khí của Trung cộng và Liên Xô để tiến đánh xâm chiếm một quốc gia độc lập khác nhằm áp dụng tư tưởng cộng sản độc tài cho cả đất nước Việt Nam chúng tôi.

Điều này minh chứng bằng các luận chứng mà chúng tôi xin gửi tới quý vị ngay sau đây. Việc xâm chiếm một quốc gia độc lập có chủ quyền khác là vi phạm hiến chương Liên Hiệp Quốc và quy tắc ứng xử quốc tế. Đề nghị quý vị xem xét các luận chứng tôi nêu ra để có được sự công bình nhất cho nhân dân Việt Nam nói chung và trả lại sự thật cho lịch sử Việt Nam chúng tôi.

Kính thưa quý vị!



Ngoài việc VNCH được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập ra thì bản thân VNCH cũng không chủ trương tấn công VNDCCH mà tập trung vào việc xây dựng kinh tế và đời sống cho nhân dân.

Bằng chứng là đời sống nhân dân được nâng cao và cải thiện một cách đáng kể, mọi mặt từ chính trị, kinh tế, chính trị... được phát triển đáp ứng nhu cầu dân sinh trong nước. Quý vị có thể tham khảo những con số trích dẫn cụ thể về mọi mặt qua sự so sánh và liệt kê tại Danlambao: “Những sự thật cần phải biết - Bài 2 - VNCH nạn nhân của một chính sách ngậm máu phun người”

Kính thưa quý vị!

VNDCCH dưới sự chỉ đạo của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản không chấp nhận một thực tế là nhân dân Việt Nam cần phải được tự do lựa chọn thể chế chính trị cho mình. Chính vì muốn áp đặt chế độ cộng sản độc tài nên ông Hồ và đảng cộng sản đã theo lệnh và nhận sự chi viện của Trung cộng để gây chiến phi nghĩa nhằm xâm lược một quốc gia khác đó là VNCH.

1. Trong “Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 9 - Hồ Chí Minh và âm mưu Hán hóa VN” khi tôi đã giới thiệu về tác giả Trung cộng - Hà Cẩn (Viện Văn học Trung quốc) có một cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: “Mao chủ tịch của tôi” bởi NXB Trung ương Trung quốc. Cuốn sách dày 438 trang có đoạn trang 198 nói về chiến Tranh Việt Nam. Đoạn đó tạm dịch như sau:



“Với sự chỉ đạo và giúp đỡ của Trung Hoa mà đứng đầu là Mao chủ tịch thì nhân dân miền Bắc đủ sức chi viện và lãnh đạo các cuộc đánh bom, gài mìn, nổi dậy tại Miền Nam của ông Diệm.”

Như vậy trên thực tế Trung cộng đã chỉ đạo và tài trợ cho VNDCCH vũ khí để họ tiếp tục “lãnh đạo” nhân dân Miền Nam “khủng bố” và nổi dậy thông qua các hành động đặt bom, cài mìn mà chính Hà Cẩn nêu đích danh.

Những hành động đó được gọi là gì? Là khủng bố chứ không thể khác. Một nhà nước đi kích động việc khủng bố và xâm lăng nước khác là hoàn toàn phi pháp. Đảng cộng sản Việt Nam biện hộ bằng luận điệu “Chống Mỹ cứu nước” nhưng điều này hoàn toàn không đúng. Vì bằng các tài liệu ngay sau đây của chính phía cộng sản đã cho thấy điều này là mâu thuẫn.

## 2. Trên trang chính dư địa chí của tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tại links:

<http://www3.thuathienhue.gov.vn/GeographyBook/Default.aspx?sel=3&id=279>. Có đoạn viết:

“Tháng 11/1957, Tỉnh ủy Thừa Thiên họp tại bản Ấp Rừng, xã Thượng Long miền Tây Thừa Thiên Huế. Hội nghị đã quyết định xây dựng miền núi Thừa Thiên Huế thành căn cứ cách mạng. Tỉnh ủy bố trí cán bộ từ đồng bằng lên, cùng với một số cán bộ đã cầm bản từ trước kiên trì bám trụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào nhanh chóng giác ngộ, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang tự vệ bằng vũ khí thô sơ đã nảy sinh trong phong trào quần chúng.

Giữa lúc phong trào cách mạng miền núi Thừa Thiên Huế đang có bước chuyển biến quan trọng thì ánh sáng Nghị quyết 15 (1/1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) về đường lối cách mạng miền Nam được truyền đến Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Tỉnh ủy khẩn trương tổ chức học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương. Một trong những nhiệm vụ chiến lược của Nghị quyết Trung ương 15 là việc mở đường 559 - đường Hồ Chí Minh. Miền núi Thừa Thiên Huế với con đường 559 nối liền mạch máu với cả nước từng bước trở thành căn cứ địa cách mạng vững chắc làm chỗ dựa cho đồng bằng.”

Cũng trên trang này ở bài viết khác có những đoạn:

“Sau năm 1963, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tích cực, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt nhằm đưa phong trào lên một thời kỳ mới, thời kỳ phá kìm, giành dân, đưa phong trào đồng bằng lên thế đấu tranh chính trị, quân sự, tiến công địch bằng cả ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận.

Đầu năm 1964, Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế chủ trương: “Phát huy sức mạnh của quần chúng có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, lợi dụng sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn mà tổ chức lực lượng, tiến công mạnh mẽ, đều khắp, làm tan rã, tê liệt chính trị, tư tưởng và tổ chức, phá áp chiến lược, chuẩn bị thiết thực cho việc phá thế kìm kẹp của địch”. Thực hiện chủ trương trên, nhân dân Thừa Thiên Huế bước vào phong trào đồng khởi đồng bằng năm 1964.

Đến mùng 5 rạng ngày 6/7/1964, phong trào đồng khởi diễn ra khắp vùng đồng bằng trong tỉnh. Ở phía Bắc tỉnh, nhân dân nhiều xã nổi dậy phối hợp với bộ đội và đội công tác vũ trang tiến hành tấn công địch, phá áp chiến lược, xóa bỏ ngụy quyền, tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng ở cơ sở và chính quyền tự quản của nhân dân. Phong trào Đồng Khởi đã mở ra một vùng giải phóng rộng lớn gồm nhiều xã: Phong Sơn, Phong An, Phong Thái, Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương (Phong Điền), Phong Nhiêu, Quảng Thái (Quảng Điền) và Hương Vân, Hương Thọ, Hương Hồ, Hương Mai, Hương Thái, Hương Bình, Hương Thạnh (Hương Trà). Ở phía Nam, lực lượng vũ trang phối hợp với nhân dân tấn công và nổi dậy giải phóng các xã



Phú Đa, Phú Hồ và một số thôn của Vinh Phú, Vinh Thái, Phú Xuân, Phú Lương (Phú Vang); Lộc An, Lộc Tụ (Phú Lộc); nhiều thôn xã của xã Thủy Bằng, Thủy Thanh, Thủy Phương (Hương Thủy)..."

(links: <http://www3.thuathienhue.gov.vn/GeographyBook/Default.aspx?sel=3&id=280>)

Qua hai đoạn trích trên đây cho thấy xuyên suốt quá trình trước năm 1965 mặc dù chưa hề có quân Mỹ tại VNCH và đặc biệt là những chính sách của nền Đệ nhất Cộng hòa như "Người cày có ruộng" hay "Cải cách kinh tế" đã làm cho đời sống nhân dân đi dần vào ổn định thì hành động của đảng cộng sản chỉ đạo hoàn toàn là dùng bạo lực khủng bố nhân dân, chính quyền và xâm phạm quyền tự chủ của đất nước khác. Những kích động bạo lực đó minh chứng cho chủ trương sắt máu của đảng cộng sản.

### **3. Cuốn sách "Lịch sử đảng Cộng Sản Việt Nam" của nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tái bản năm 2000 có những đoạn:**

"Trong giai đoạn 1957-1959, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn. Hàng loạt cơ sở của ta bị chính quyền Ngô Đình Diệm phát hiện và bắt giữ. Tháng 1/1959, diễn ra hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Lao Động Việt Nam, đã quyết định cho phép lực lượng miền Nam sử dụng bạo lực để đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm.

Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang để lật đổ chính quyền Mỹ-Diệm, cao trào diễn ra ở các địa phương: Bắc Ái (02/1959), Trà Bồng (08/1959)... phong trào lan nhanh ra khắp miền Nam, đặc biệt là phong trào Đồng khởi ở tỉnh Bến Tre.

Điều này cũng được chính quyền cộng sản hiện nay công nhận qua đoạn trích trên báo của chính quyền tỉnh Bến Tre:

"Tháng 12-1959, Hội nghị đại biểu các tỉnh miền Trung Nam Bộ được triệu tập để truyền đạt Nghị quyết 15 của Trung ương và bàn chủ trương chuyển hướng phong trào. Đêm 2-1-1960, Hội nghị cán bộ lãnh đạo Bến Tre do Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập tại một địa điểm ở Mỏ Cà để truyền đạt nghị quyết của Trung ương và bàn kế hoạch phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá thế hiểm kẹp của địch. Nghị quyết của hội nghị là phát động một tuần lễ nổi dậy đồng loạt trong tỉnh từ 17-1-1960 đến 25-1-1960. Ngày 17-1-1960, theo kế hoạch đã định, cuộc Đồng khởi nổ ra thắng lợi đúng như dự kiến tại 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh (Mỏ Cà)." [http://www.bentre.gov.vn/index.php?option=com\\_content&task=view&id=301&Itemid=47](http://www.bentre.gov.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=301&Itemid=47)

Nhưng trên thực tế thì vào thời điểm đó, trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa chưa hề có bóng dáng người lính Mỹ tham chiến nào mà chỉ là những cố vấn quân sự để xây dựng quân đội một quốc gia mới thành lập cũng như các nhân viên của Liên Hiệp Quốc hỗ trợ phát triển hạ tầng cơ sở, y tế và giáo dục... Vậy mà người cộng sản đã có hành động là kích động khủng bố nhân dân nước Việt Nam Cộng Hòa và âm mưu gây chiến để có thể nhuộm đỏ đất nước. Để thực hiện âm mưu này người cộng sản thú nhận.

Để kết hợp với sự kiện "Đồng Khởi" được kích động bởi Trung ương đảng cộng sản của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thì đảng cộng sản cũng tiến hành công cuộc xâm chiếm chủ quyền một nước khác một cách bất hợp pháp một cách có hệ thống. Họ cho thành lập đoàn 559 khi chưa có bóng dáng quân Mỹ tại Việt Nam Cộng Hòa với khẩu hiệu "chống Mỹ cứu nước".

Đây là nguyên văn bài viết trên trang của ban tuyên giáo trung ương VNDCCH tại nguồn dẫn:

<http://www.tuyengiao.vn/Home/Viet-Lao/Tu-lieu-lich-su/46657/Duong-Ho-Chi-Minh-bieu-tuong-sinh-dong-cua-tinh-doan-ket-dac-biet-viet-lao>

"Ngày 19-5-1959, "Đoàn công tác quân sự đặc biệt" - Đoàn 559 ra đời, với nhiệm vụ mở đường, đưa đón cán bộ, bộ đội, vũ khí, đạn dược, lương thực... từ miền Bắc vào miền Nam và vận chuyển vật chất giúp nước bạn Lào. Được khai sinh vào ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5), đường mang tên "Đường Hồ Chí Minh"."

Như vậy đảng cộng sản đã chủ trương "đồng khởi" kết hợp với xâm chiếm VNCH - một quốc gia hợp pháp ngay từ khi quân Mỹ còn ở tận đâu đó bên nhà của họ. Trên thực tế người Mỹ trước năm 1965 chỉ vào VNCH

dưới dạng cố vấn xây dựng quân đội cũng như hoạt động nhân đạo. (Xem “Những sự thật cần phải biết” – Bài 2 - VNCH - Nạn nhân của chính sách ngậm máu phun người).

Sự gây chiến xuất phát từ âm mưu nắm quyền cai trị nhân dân Việt Nam hết sức độc tài của đảng cộng sản Việt Nam là có âm mưu và hệ thống được sắp đặt tinh vi. Bằng các biện pháp tuyên truyền mị dân mà nhân dân Việt Nam cho đến nay chúng tôi mới thấu hiểu hết được các âm mưu đó. Chính vì vậy chúng tôi tha thiết mong mỗi quý vị xem xét các bằng chứng tội ác cho thấy những gì đảng cộng sản và ông Hồ Chí Minh đã làm là hết sức độc ác, vô nhân đạo và vi phạm hiến chương quốc tế.



Cuộc chiến xuất phát từ những người cộng sản đem lại nhiều hậu quả tang thương cho nhân dân Việt Nam đến ngày nay. Những điều đó xin quý vị đọc lại những gì chúng tôi tổng hợp sơ bộ về các cuộc khủng bố nhằm vào nhân dân Việt Nam Cộng Hòa tại bài viết: Những sự thật cần phải biết - Nổi dậy hay khủng bố?

Bên cạnh đó, những con số về hậu quả của cuộc chiến tranh phi nghĩa xâm lược một quốc gia có chủ quyền khác còn nghiêm trọng hơn rất nhiều. Chính đảng cộng sản Việt Nam cũng đã thừa nhận việc Mỹ hoàn toàn không có khả năng can thiệp trực tiếp vào Việt Nam sau khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc. Tại sao VNDCCH lại phải bán HS-TS cho Trung cộng (1958) để gây chiến? Vì đó thực chất là một cuộc chiến phi

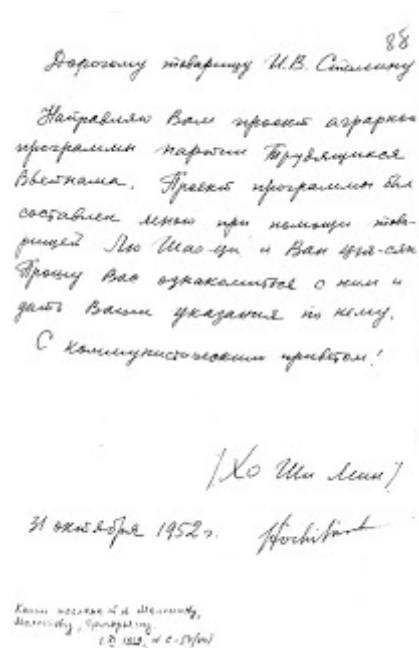
nghĩa gây đau thương cho dân tộc Việt Nam. Bằng chứng cho thấy đảng cộng sản công nhận trước 1965 thì Mỹ không có khả năng trực tiếp can thiệp quân sự vào Việt Nam được thể hiện trong cuốn “Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua”(NXB Sự thật - Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) có viết:

“Sự thật là sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, Mỹ không có khả năng can thiệp quân sự trực tiếp vào Đông Dương”

(link: [http://sachhiem.net/LICHSU/NXB\\_ST/NXBSuThat\\_2.php](http://sachhiem.net/LICHSU/NXB_ST/NXBSuThat_2.php))

Kính thưa quý vị!

Thực chất người Mỹ chỉ vào Việt Nam sau khi cộng sản đã khai chiến và họ vào với mục đích bảo vệ quyền độc lập của VNCH đang tiến hành dân chủ hóa. Và chúng tôi cũng thấy rằng dù đảng cộng sản rêu rao “Mỹ xâm lược” Việt Nam nhưng chúng tôi không thấy Mỹ lấy một tấc đất, một hòn đảo, hay một cái mỏ Boxit nào như Trung cộng đang làm? Đó là minh chứng cho sự ngụy biện của đảng cộng sản cho sự hiếu chiến của họ.



Thứ nhất, trong bài “Những sự thật không thể chối bỏ - Phần 6” có đề cập đến 2 bức thư mà Hồ Chí Minh gửi Stalin để xin chỉ thị về Cải Cách Ruộng Đất và xin vũ khí. Hai bức thư được viết năm 1952 (đã post bản in và link kiểm chứng). Vấn đề được đặt ra khi là năm 1952 không có cuộc chiến nào lớn với Pháp và tại sao tôi khẳng định việc xin vũ khí này lại liên quan đến cuộc chiến sau này với VNCH thì xin được trình bày như sau:

Đầu tiên chúng ta đều biết rằng thời điểm 1952, Việt Minh chỉ đối đầu với Pháp tuy nhiên không có những cuộc chiến lớn xảy ra nhưng việc yêu cầu Liên Xô cấp vũ khí đơn thuần chỉ là để phục vụ cuộc chiến Việt-Pháp.

Nhưng phát hiện từ một tài liệu của Liên Xô đã chứng minh sự kiện xin vũ khí của ông Hồ không đơn giản chỉ là để đánh nhau với Pháp mà còn là chuẩn bị cho tình huống đánh nhau với Mỹ. Như chúng ta đã biết việc Trung cộng mong muốn có cuộc chiến Việt-Pháp nhằm triệt tiêu nội lực dân tộc (Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 10 - Triệt tiêu nội lực dân tộc) và lấy lại đất người Pháp dành cho Việt Nam (xem mục A). Nhưng ở bài 10 đã cho thấy Trung cộng không dám chắc về một cuộc chiến mà chiến thắng hoàn toàn thuộc về Việt Minh nên họ đã chuẩn bị cho một cuộc chiến khác nếu

Mỹ nhảy vào Việt Nam. Tài liệu của Liên Xô đăng trong cuốn sách có tên “Một bước đi lớn” - xuất bản năm

1999 bởi nhóm tác giả đã từng hoạt động tại KGB bởi nhà xuất bản quân đội Liên Bang Nga nói về hoạt động tình báo của Liên Xô có đoạn trang 126:

“Khả năng rất lớn là Mỹ sẽ có vai trò quan trọng trong việc thiết lập hòa bình ở Đông Nam Á trong đó có Việt Nam. Trung quốc cũng hiểu điều này. Chính vì thế Liên Xô phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất là chủ nghĩa tư bản ngự trị tại nơi mà Liên Xô đang mong muốn xây dựng chủ nghĩa Xã hội...”

Như vậy thời điểm mà ông Hồ viết thư xin vũ khí 1952 thì Liên Xô đã tiên đoán Mỹ có khả năng phải can thiệp vào Việt Nam.

Và cuốn sách cũng nói lên sự kiện liên quan đến hai bức thư xin vũ khí của ông Hồ:

“Đồng Chí Stalin đã thông tin cho Việt Minh thông qua bộ ngoại giao Liên Xô để Việt Minh có đề xuất trong việc chuẩn bị tinh thần chiến đấu lâu dài và công việc chuẩn bị cho Cải cách ruộng đất...” (Trích trang 129).

Như vậy qua hai dẫn chứng cho thấy Liên Xô đã chỉ đạo cho ông Hồ phải chuẩn bị ngăn cản Mỹ bằng mọi cách nếu sau này xảy ra, và việc ông Hồ xin vũ khí cũng nằm trong kế hoạch đó. Và qua đây cho thấy sự hiểu chiến của phe cộng sản thông qua sự thể hiện của ông Hồ và đảng cộng sản để triệt tiêu ý thức hệ đối lập mà ý thức hệ đó lại là ý thức hệ tự do, dân chủ và nhân bản.

Thứ hai, thật ra, sau Hiệp ước Genève ngày 20-07-54, Việt Nam Cộng Hòa đã được hưởng vài năm thanh bình thịnh trị. Cuộc chiến chỉ bắt đầu tái phát với một quy mô khá rộng lớn vào ngày tỉnh Phước Thành (cũ) bị quân đội cộng sản tấn công với sự hy sinh của vị Thiếu tá Tỉnh trưởng và căn cứ Trảng Sụp của Trung đoàn 32, thuộc Sư đoàn 21 Bộ Binh bị VC tấn công vào đêm 25-01-60 với sự hy sinh của hơn 20 quân nhân VNCH và sự thất thoát trên 1,000 vũ khí (trích Phạm Văn Liễu, Trá Ta Sông Núi (Hồi ký I), Văn Hóa, Houston, Texas 2002, tr. 349, 351.) (“Năm 1959, sư đoàn (SD) khinh chiến 13, đóng tại Bến Kéo, Tây Ninh và SD 11 đóng ở Hậu Giang được sáp nhập thành SD 21 dã chiến. Trung đoàn (TrĐ) 39 của SD 13 cũ sáp nhập vào TrĐ 32 của SD 11 thành TrĐ 32 của SD 21 tân lập”).

Chính vì vậy có thể tạm gọi cuộc nội chiến đó là “Cuộc Chiến 1955-1975” mà không là “Cuộc Chiến 1960-1975”? Sau Hiệp ước Genève, Việt Minh tiếp tục cuộc chiến một cách âm thầm bằng cách chôn dấu vũ khí, đạn dược và gài cán bộ, cán binh lại Miền Nam VNCH để tiếp tục cuộc chiến. Theo ước tính của Hoa Kỳ và Chính phủ Quốc gia, có khoảng từ 5000 đến 10000 người được huấn luyện và cài lại Miền Nam với tư cách cán bộ (trích trong cuốn sách của CIA và chính phủ Mỹ thuộc loại mật: The Pentagon Papers, Gravel Edition, Volume 1, Chapter 5, “Origins of the Insurgency in South Vietnam, 1954-1960”, Beacon Press, Boston, 1971, tr. 242-269).

Nhưng theo một tài liệu do đảng cộng sản ấn hành, Việt Minh đã để lại Miền Nam 60,000 đảng viên (trích trong Tổng Kết Cuộc Kháng Chống Thực Dân Pháp, Thắng Lợi và Bài Học, Hà Nội, 1996):

“Cán bộ và đảng viên được đặt dưới quyền lãnh đạo của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ Ủy Nam Bộ. Vào ngày cuối cùng của thời hạn tập kết ở Cà Mau, sau khi chúng ta đánh lừa địch bằng cách giả bộ lên tàu tập kết, đồng chí Lê Duẩn đã tìm cách rời khỏi tàu vào lúc nửa đêm để ở lại”.

Như vậy, rõ ràng Miền Bắc đã chuẩn bị tấn công Miền Nam ngay khi Hiệp ước Genève chưa kịp ráo mực, chứ không phải vì Miền Nam không chấp nhận tổng tuyển cử vào năm 1956 hoặc vì có sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ tại Miền Nam mà đảng cộng sản luôn tìm cách tuyên truyền mị dân.

Thứ ba, trong bộ môn lịch sử chương trình lớp 12, đảng cộng sản Việt Nam tuyên truyền:

“Mặt trận Giải phóng Miền Nam” thành lập ngày 20/12/1960 với mục tiêu “đấu tranh chống quân xâm lược Mỹ và chính quyền tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”.

Nhưng thực chất thì sao? Năm 1961 khi ông Ngô Đình Diệm ký Hiệp ước quân sự với Mỹ, thì miền Nam lúc đó chỉ có các cố vấn Mỹ và một ít quân mang tính yểm trợ (US Support Troopes) với nhiệm vụ chính là xây dựng phi trường, cầu cống, đường sá...





Người Mỹ chỉ bắt đầu đưa quân vào miền Nam từ năm 1965, sau khi ông Ngô Đình Diệm qua đời do cương quyết từ chối không cho Mỹ trực tiếp can thiệp quân sự. Điều này ai cũng biết cả. Quân Mỹ thực sự đổ quân vào miền Nam sau sự kiện vịnh Bắc Bộ năm 1964 và để giúp VNCH chống lại cuộc chiến đang ngày càng leo thang của cộng sản ở miền Nam. Cho đến năm 1964 cả về quân số và trang bị quân sự của VNCH không thể bằng VNDCCH (xin xem lại - Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 3 - Bác, đảng đã bán những gì và để làm gì?). Vậy thì vào thời điểm 20/12/1960, làm gì có bóng dáng lính Mỹ nào ở Miền Nam, làm gì đã có ai xâm lược mà chống? Đảng cộng sản phải chống ai, chống cái gì vào năm 1960? Chính sự mâu thuẫn trong lời nói của cộng sản cũng cho thấy bản chất nói dối, lật lọng trong việc kích động chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam.

Thứ tư, những dữ kiện trong cuốn sách “MAO: The Unknown Story” được phát hành năm 2005 do hai nhà xuất bản Anchor Books và Random House của tác giả Jung Chang và Jon Halliday. Jung Chang là một hồng vệ binh của Trung cộng, (xem lại bài viết của tác giả Truyền Tấn tại links: <http://danlambaovn.blogspot.com/2012/07/ong-gop-them-su-that-cho-bai-viet-nhung.html#.UCICfYRZNWs>). Xin phép được trích

lại đoạn trong cuốn sách trang 470 trích:

“Có một nơi gần Trung Quốc, nơi đã có người Mỹ, đó là Việt Nam. Cuối năm 1963, miền Nam Việt Nam có khoảng 15000 cố vấn quân sự Mỹ. Kế hoạch của Mao là tạo tình huống làm cho Mỹ phải gửi thêm quân đội vào miền Nam, ngay cả có thể xâm chiếm miền Bắc giáp giới với Trung quốc. Được như vậy, nếu Mỹ oanh kích những căn cứ nguyên tử của ông ta, bộ binh Trung quốc sẽ tràn vào Việt Nam và bao trùm quân Mỹ như đã xảy ra ở chiến tranh Triều Tiên. Để thực hiện kế hoạch này, năm 1964 Mao thúc ép CSVN đẩy mạnh chiến tranh Đông Dương. Mao huấn thị Bắc Việt tránh đụng độ lớn, và cào xới khắp diện địa... biến thành cuộc chiến rộng lớn là tốt nhất. Mao bảo Bắc Việt phải đưa thêm Bộ Đội vào miền Nam, và đừng sợ sự can thiệp của Mỹ. Ông ta nói, cùng lắm là như chiến tranh Triều Tiên. Bộ đội Trung Cộng đã sẵn sàng. Nếu Mỹ tấn công Bắc Việt, Bộ Đội Trung Cộng sẽ tràn qua ngay, họ đang muốn có chiến tranh.”

Như vậy những phần trích dẫn quý vị sẽ thấy 2 điều chính Mao chỉ huy ông Hồ đưa quân gây chiến với Miền Nam và trên thực tế dẫn chứng thứ 4 của tôi ở trên đã chứng minh Mao đã đưa quân vào Việt Nam chiến đấu cho thấy: Hồ Chí Minh đã được lệnh của Mao đem quân gây chiến với miền Nam.

Kính thưa quý vị!



Chính vì theo đuổi chính sách khủng bố và chiến tranh leo thang nhiều năm nên con số thương vong cũng như tổn hại sau cuộc chiến xâm lược phi nghĩa của VNDCCH đối với VNCH là những con số khủng khiếp mà tôi xin gửi tới quý vị sau đây.

1. Quân đội VNDCCH dưới sự chỉ đạo của ông Hồ và đảng cộng sản đã gây ra các cuộc khủng bố, pháo kích gây thương vong cho dân thường mà hậu quả của nó là hết sức tàn khốc đối với nhân dân VNCH. Xin quý vị xem phần tổng kết trong bài viết “Những sự thật cần phải biết - Bài 3 - Nổi dậy hay khủng bố”.

2. Ngoài ra còn có cuộc tắm máu nhân dân vô tội trong cuộc chiến phi nghĩa mà VNDCCH gây ra đối với nhân dân VNCH trong tết Mậu Thân 1968 mà ở phần II sau đây tôi xin gửi tới quý vị tội ác của ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam.

3. Tổng kết cuộc chiến phi nghĩa mà ông Hồ và đảng cộng sản đã gây ra cho chúng ta những con số khủng khiếp mà tôi xin gửi tới để quý vị tham khảo sau đây.

Thứ nhất, Theo Wiki:

([http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95n\\_th%E1%BA%A5t\\_nh%C3%A2n\\_m%E1%BA%A1ng\\_trong\\_Chi%E1%BA%BFn\\_tranh\\_Vi%E1%BB%87t\\_Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95n_th%E1%BA%A5t_nh%C3%A2n_m%E1%BA%A1ng_trong_Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam))

“Chiến tranh Việt Nam đã gây ra cái chết của từ 2 đến 5 triệu người Việt (tùy từng nguồn khác nhau). Trong số các nước đồng minh của Việt Nam Cộng hòa, người Mỹ có số thương vong cao nhất với hơn 58.000 người chết và hơn 305.000 người bị thương (trong đó 153.000 bị thương nặng hoặc tàn phế). Vào khoảng từ 4.400 đến 5.000 binh sĩ Hàn quốc bị chết; Úc có khoảng 500 chết và hơn 3.000 bị thương; New Zealand 38 chết và 187 bị thương; Thái Lan 351 chết và bị thương; còn Philippines vẫn chưa có con số thống kê cụ thể...

Số liệu chính thức về thương vong của phía Việt Nam được chính thức công bố gần đây nhất là: 1,1 triệu quân nhân chết; trong số đó có 300.000 quân nhân vẫn mất tích (chưa tìm được xác) 600.000 quân nhân bị thương hoặc bị bệnh.

Theo tư liệu giải mã của Chính phủ Việt Nam năm 1995 cũng như sự xác nhận của các viên chức chính phủ từng tham gia vào cuộc chiến. Trong một phim tài liệu trình chiếu trên kênh truyền hình The History Channel, có rất nhiều viên chức của Việt Nam trong các cuộc phỏng vấn đã xác nhận con số gần đây từ tài liệu giải mã, và số chiến binh tử trận của Quân đội Nhân dân Việt Nam (hay còn gọi là quân Giải phóng Miền Nam) vào khoảng 1,1 triệu, bao gồm 300.000 mất tích. Cần lưu ý, số thiệt mạng không chỉ bao gồm số thiệt mạng trong chiến đấu, mà còn bao gồm số thiệt mạng do bệnh tật, tai nạn, kiệt sức..., và cũng không chỉ gồm lính chiến đấu mà còn gồm bộ phận không tham gia chiến đấu như cán bộ dân chính, cơ sở chính trị ngầm, tổ chức dân vận...

Quân đội Mỹ trước đây ước đoán hành động quân sự của họ đã giết chết khoảng 500.000 quân đối phương, trong lúc 400.000 bị tiêu diệt bởi các lực lượng đồng minh (900.000 tổng số)...

Quân lực VNCH cũng tổn thất 250.000-316.000 tử trận hoặc mất tích và 1.170.000 bị thương.

Con số 220.357 tử trận được Lewy dẫn từ tài liệu lưu trữ của Bộ quốc phòng Mỹ, tính từ năm 1965 đến năm 1974. Cộng thêm con số tử trận trong giai đoạn 1974-1975 và trước đó cho ra ước tính khoảng hơn 250.000 tử trận. Nhà sử học R.J. Rummel đưa ra con số ước tính cao nhất có thể lên tới 316.000 tử trận.

Về dân sự 900.000 đến 4.000.000 chết: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Việt Nam đưa ra con số này vào ngày 3 tháng 4 năm 1995, hai triệu thường dân tại miền Bắc và hai triệu tại miền Nam đã chết khoảng giữa năm 1954 và 1975. Con số tổn thất dân sự của miền Bắc có thể là hậu quả của các chiến dịch không quân của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Hơn 2 triệu thường dân mang thương tật suốt đời.”



Thứ hai, theo tác giả Marc Leepson, ed, Webster's New World Dictionary of the Vietnam War. New York: Simon and Schuster, 1999. - thì cũng có khoảng 4,5 triệu người Việt cả hai miền bị chết cho thấy tính chất phi nghĩa của cuộc chiến mà VNDCCCH đã gây ra tổn hại như thế nào với nhân dân chúng tôi.

Thứ ba, “Một bước đi lớn” - bởi nhóm tác giả đã từng hoạt động tại KGB và do NXB Quân đội Liên bang Nga xuất bản năm 1999 nói về hoạt động tình báo của Liên Xô ở trang 400 có viết:

“Hơn 4 triệu sinh mạng người Việt đã đổ xuống vì sự tranh giành cho địa vị của đảng cộng sản và chế độ do người Mỹ giúp sức...”

Thứ tư, trong bản tổng kết của đảng cộng sản Việt Nam sau khi kết thúc chiến tranh Việt Nam được thông qua bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam ngày 23/09/1978 đã cho biết có khoảng 4,7 triệu người dân Việt chúng tôi nằm xuống trong cuộc chiến 10.000 ngày.

## II. TỘI ÁC TẾT MẬU THÂN 1968 CỦA ÔNG HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN

Kính thưa quý vị!

Một trong những tội ác thuộc loại diệt chủng mà đảng cộng sản Việt Nam và ông Hồ gây ra cho nhân dân chúng tôi đó là giết hại gần 5000 người dân một cách man rợ bằng cách chôn sống, chặt đầu...



Mời quý vị đọc các tài liệu mà chúng tôi đã trích dẫn trong bài viết “Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 14 - Ai làm cho Huế đau thương” để thấy tội ác của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam gây ra cho nhân dân Việt Nam là cực kỳ to lớn trong vô vàn tội ác chiến tranh mà tôi đã nêu lên ở trên.



#### 1. Người dân Huế bị giết hại vô tội:

Đầu tiên, theo báo cáo tổng kết của Douglas Pike, lúc bấy giờ là nhân viên hành chính ngoại giao của cơ quan thông tin Hoa Kỳ, năm 1970 trong cuốn sách "Vietcong Strategy of Terror":

"Câu chuyện (về Huế) chưa chấm dứt. Nếu ước đoán của giới chức Huế được coi như gần đúng, khoảng 2.000 người vẫn còn mất tích.

Tổng kết về người chết và mất tích như sau:

Tổng số dân sự tử vong: 7.600 - chết lẫn mất tích

Chiến trường: 1.900 bị thương vì chiến cuộc; 944 thường dân chết vì chiến cuộc

Nạn nhân của những vụ giết tập thể:

1.173 - số tử thi tìm trong đọt đầu sau cuộc chiến, 1968

809 - số tử thi tìm trong đọt nhì, kể cả tìm thấy ở đụn cát, tháng 3-7 năm 1969

428 - số tử thi tìm trong đọt thứ ba, trong khe Đá Mài (khu Nam Hoa) - tháng 9 năm 1969.

300 - số tử thi tìm trong đọt thứ tư, khu Phú Thu, tháng 11 năm 1969

100 - số tử thi tìm thấy các nơi trong năm 1969

1946 - mất tích (tính đến năm 1970)".

Qua đó có thể thấy được tính chất dã man của cộng sản của nước VNDCCH đối với nhân dân VNCH. Tuy nhiên bên cạnh con số của Douglas Pikes cũng cần phải phân tích sự xuất hiện của hai ý kiến khác thuộc về phía những người Mỹ.

Trích dẫn từ wiki - ([http://vi.wikipedia.org/wiki/Thăm\\_sát\\_Huế\\_Tết\\_Mậu\\_Thân](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thăm_sát_Huế_Tết_Mậu_Thân)):



Theo Gareth Porter ("The 1968 'Hue Massacre'". Tạp chí Indochina Chronicle số 33, 24/6/1974.), một học giả Mỹ, các ước lượng ban đầu của Bộ Di dân và An sinh Xã hội Việt Nam Cộng hòa, số dân thường thiệt mạng do giao tranh và bom pháo là 3.776, trên tổng số dân thường bị thương, chết hoặc mất tích là 6.700 người[5], chứ không phải các con số 944 và 7.600 do Tiểu đoàn Chiến tranh Chính trị số 10 của Quân lực Việt Nam Cộng hòa đưa ra[6]. (Các con số 944 và 7.600 này đã được Pike Douglas dùng trong thống kê của mình.)

Về các con số cụ thể tại các địa điểm khai quật, Gareth Porter[4] viết:

"... tại địa điểm trường trung học Gia Hội, báo cáo chính thức của Mỹ, dựa trên thông tin cung cấp bởi Tiểu đoàn Chiến tranh Chính trị số 10, đưa ra tổng số 22 mộ tập thể và 200 tử thi, với bình quân 9 tử thi mỗi mộ. Nhưng khi Steward Harris [phóng viên Thời báo Luân Đôn] được đưa đến địa điểm đó, người sĩ quan Việt Nam hộ tống nói với anh ta rằng mỗi ngôi mộ trong số 22 ngôi có từ 3 đến 7 xác, cho ra tổng trong khoảng từ 66 đến 150. Cũng khoảng trong thời gian đó, Tiểu đoàn Chiến tranh Chính trị số 10 xuất bản một cuốn sách nhỏ dành cho người đọc Việt Nam, trong đó nói rằng tại trường học có 14 mộ (chứ không phải 22), con số này còn làm giảm tổng số hơn nữa."

Cũng theo Gareth Porter, Alje Vennema [7], một bác sỹ làm việc cho một đội y tế Canada tại bệnh viện Quảng Ngãi và đã tình cờ có mặt tại Bệnh viện Huế trong thời gian xảy ra sự kiện Tết Mậu Thân, nói tổng số tử thi tại bốn địa điểm chính được phát hiện ngay sau Tết là 68, chứ không phải con số 477 như đã được tuyên bố chính thức.

Nếu để lấy các con số của Gareth Porter và Alje Vennema để bào chữa cho tội ác của cộng sản thì cũng phải nhận thấy rằng: thực tế Porter và Vennema chỉ nói đến con số của 1 địa điểm là trường Trung học Gia Hội và bệnh Viện Huế. Cứ tạm coi con số đó là đúng đi chăng nữa thì với hàng chục điểm nhân dân bị chôn sống, chặt đầu đi thì con số lên tới hàng nghìn có đúng không? Có là tội ác không? Hơn thế nữa nhưng quan điểm của Porter và Vennema dựa trên những gì họ nhìn thấy ngay sau tết nên thống kê con số của họ không thể chính xác bằng Pikes khi anh này nắm những con số của chính phủ Mỹ và được thống kê tận cho đến năm 1970.

Thứ hai, phóng viên Thiện Giao của đài RFA qua bài “Huế, 25 ngày kinh hoàng của 40 năm trước” thì theo ông Nguyễn Lý Tường, cựu Dân biểu khu vực Thừa Thiên Huế kể lại:



“Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mộ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2.326 sọ người. Sau tết, chúng tôi lập Hội Gia đình Nạn nhân Cộng Sản trong Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4.000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6.000 người. Có nhà báo ước tính 5.000 người. Chúng tôi cho con số 5.000 đến 6.000 là không sai lệch lắm đâu...”

“Đỉnh điểm là Khe Đá Mài, thuộc núi Đỉnh Môn Kim Ngọc, tại đây khoảng 400 bộ hài cốt đã được tìm thấy. Những hài cốt tìm thấy tại

Khe Đá Mài chính là của những người trú ẩn tại xứ đạo Phú Cam, xã Thủy Phước, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.”

“Cộng Sản bắt đi trên 500 người, thanh niên từ 15-16 tuổi đến ông già 60-70 bị đưa đi giam ở chùa Từ Đàm. Đến đêm, họ bị dẫn đi lên đường núi và qua sông. Sau đó tàn sát hết mọi người trong tư thế bị trói”.

Như vậy con số gần 5000 nghìn người chết oan đã được nói tới cũng như thêm khẳng định một tội ác của đảng cộng sản.

Thứ ba, Theo ông Nguyễn Phúc Liên Thành khi trả lời phỏng vấn của RFA tháng 1-2008, thời điểm Mậu Thân 1968 tại Huế ông đang giữ cương vị Phó trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên thì:

“Những báo cáo của các cuộc Cảnh sát các xã thuộc 13 quận của thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, do các xã báo cáo, khoảng 5.300 nạn nhân bị chôn sống tại tỉnh Thừa Thiên”...

Và qua đây con số xoay quanh 5000 nạn nhân lại được đề cập đến như một sự khẳng định về tội ác của cộng sản.

Thứ tư, Theo phúc trình của chính phủ Hoa Kỳ tại cuốn sách có nội dung mật “The Pentagons papers” trang 128 có viết:

“Sự thật ước tính có khoảng từ 4600 đến 5200 người bị chặt đầu hoặc chôn sống trong thảm sát ở Huế năm 1968. Đa phần họ là nhân viên hành chính và dân thường...”

Lại thêm một tài liệu khẳng định số người lên đến hàng 4000-5000 người chết oan bởi bàn tay sắt máu của cộng sản độc tài.

Tuy nhiên nếu với chỉ 4 dẫn chứng trên thì chưa đủ sức nặng để khẳng định tội ác tày đình của đảng cộng sản. Họ sẽ cho rằng bài viết của tôi chỉ đưa ra những con số của phe “Chống cộng”. Vậy xin nêu ra đây những con số khủng khiếp mà “phe của họ” đã nói để thấy sự thật kinh khủng thế nào.

Thứ năm, trong cuốn sách có tên “Đối nghịch” của J. Leroy - một nhà hoạt động xã hội người Pháp và cũng là đảng viên đảng cộng sản Pháp - đã có những phân tích về tính chất đối lập của đảng cộng sản và các đảng

phái khác. Cuốn sách có dẫn chứng về cuộc chiến Việt Nam như là một sự đối nghịch đỉnh điểm về ý thức hệ. Trong trang 237 của cuốn sách in năm 2000 tại Pháp có nội dung:



“Việc coi đối thủ về ý thức chính trị là kẻ thù đôi khi bị đẩy đi quá xa. Cuộc chiến ở Việt Nam là một minh chứng. Nói riêng về cuộc sự kiện thảm sát ở Huế - thành phố miền Trung Việt Nam năm 1968 là một nỗi đau lớn. Có khoảng 5000 nghìn người bị chết oan uổng dù họ chỉ là dân thường đi làm công ăn lương cho chính quyền cộng hòa. Người Miền Bắc coi những người cùng dòng máu này là những kẻ thù địch. Thật oan cho họ khi họ không phải là những người cầm súng hoặc tham gia gián tiếp vào các hành động quân sự...”

Vậy người cộng sản Pháp này nói gì? Ông ta đã nói đến con số khoảng 5000 người chết oan do cộng sản gây ra. Sự thật thật khủng khiếp.

Thứ 6, trở lại “Những Sự Thật Không Thể Chối Bỏ - Bài 9 - Hồ Chí Minh và âm mưu Hán hóa toàn diện VN” khi tôi đã giới thiệu về tác giả Trung cộng Hà Cẩn (Viện Văn học Trung quốc) có một cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: “Mao chủ tịch của tôi” bởi nhà Xuất bản Trung ương Trung quốc. Cuốn sách dày 438 trang có đoạn trang 202 nói về chiến Tranh Việt Nam. Đoạn đó có đoạn tạm dịch như sau:

“Với khoảng 4.900 người bị chết oan trong cuộc tổng tiến công vào Huế mùa xuân năm 1968, uy tín của đảng cộng sản và mặt trận giải phóng Miền Nam bị ảnh hưởng rất nặng nề. Việc đổ tội cho cấp dưới không đem lại hiệu quả cao...”

Lại một cuốn sách của người cộng sản Trung Quốc thân tín với đảng cộng sản Việt Nam vạch mặt chính những đồng chí của mình. Thật là khủng khiếp.

Thứ 7, trên tờ tạp chí Quân Đội - báo của quân đội cộng sản số 21, năm 1968 trang 03 có bài viết của tác giả Văn Bình ca ngợi chiến thắng của cộng sản trong Tết Mậu Thân:

“Chúng ta đã đánh nhanh, thắng nhanh tiêu diệt được hàng nghìn tên địch để giải phóng Huế, Sài Gòn. Tại mặt trận Huế, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đưa ra xét xử công khai hàng nghìn tên có tội ác với nhân dân...”

Chúng ta thấy gì ở bài viết? Tác giả của đảng không dám viết thẳng về số người bị giết oan là bao nhiêu nhưng với con số hàng nghìn thì những nghi vấn và những con số khách quan trên kia là hoàn toàn có cơ sở vì cộng sản luôn giấu nhẹm tội ác của mình.

Thứ 8, rất nhiều tài liệu nước ngoài đã được giải mật và các tư liệu nước ngoài cho các quý vị và chúng tôi thấy những sự thật kinh hoàng mà cần có bàn tay can thiệp và lên án của cộng đồng quốc tế. Có nhiều tác giả đã viết về sự kiện này, xin gửi tới các quý vị các bài viết liên quan đến sự thật này các bài viết của nhiều tác giả đăng trên Danlambao:

- Chuyên đề Mậu Thân - Bài 1 - Cộng sản tự hào về thảm sát ở Huế
- Chuyên đề Mậu Thân - Bài 2 - Một vụ thảm sát binh thường vào đầu xuân 1968...
- Chuyên đề Mậu Thân - Bài 3 - Tất cả đều bị đập bể đầu
- Chuyên đề Mậu Thân - Bài 4 - Đã tìm thấy ngót 2.000 xác
- Đồng bào Huế gửi “quà Xuân” cho nữ đạo diễn Lê Phong Lan
- Lê Phong Lan và bộ phim: “Chạy tội cho CSVN”
- Mậu Thân 1968: Kẻ đồ tể & Nhân chứng sống
- Kỷ vật Mậu Thân
- Xác nào là em tôi, dưới hố hầm này!?
- Nỗi đau Tết Mậu Thân chưa có phút nào nguôi!
- Phim Mậu Thân 1968 - một canh bạc bịp
- 45 năm sau Mậu Thân - Máu vẫn chưa khô trên thành phố Huế



- Mộng Thân trong tâm khảm một nhà thơ
- Nghệ thuật đối trá
- Những sự thật không thể chối bỏ (phần 14) - Ai làm cho Huế đau thương?
- Hãy nói trước ngày chết
- Mộng thân Huế - Câu chuyện của Nguyễn Thị Thái Hòa
- Mộng Thân 1968: "Guinness" nói láo của CSVN
- Vị Thẩm Phán Cuối Cùng: Lương Tâm

Thứ 9, kính thưa quý vị! Chúng tôi còn nhận được tài liệu của Liên Xô đăng trong cuốn sách có tên "Một bước đi lớn" - bởi nhóm tác giả đã từng hoạt động tại KGB và do NXB Quân đội Liên bang Nga xuất bản năm 1999 nói về hoạt động tình báo của Liên Xô (đã giới thiệu ở bài "Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 13 -Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!" có đoạn ở 333:



"Trong chiến dịch tấn công thử sức kháng cự của quân đội Miền Nam, đã có khoảng 5.500 người dân bị xử tử vì có liên quan đến chính quyền Sài Gòn mà sau đó người Mỹ và chính quyền Sài Gòn lấy đó làm khẩu hiệu để lên án quân đội VNDCCH..."

Như vậy rõ ràng tài liệu của phía Liên Xô cho thấy những người dân Huế vô tội bị phía VNDCCH dưới sự chỉ đạo của ông Hồ và đảng cộng sản giết hại.

Qua các dẫn chứng của các bên liên quan cho thấy con số từ 4000-5000 là con số người chết oan trong tết mậu thân 1968 ở Huế mà chúng tôi thông báo cho quý vị là một con số khủng khiếp mà cho đến nay chúng tôi vẫn chưa thất có công lý cho những oan hồn đã khuất cũng như thân nhân của đồng bào chúng tôi.

Vấn đề con số chính xác đến từng người không phải là vấn đề quá quan trọng. Ở đây là dù với con số hàng nghìn, 4000 hay 5000 nghìn cũng cho thấy tội ác mà cộng sản đã gây ra cho nhân dân Huế vô tội. Đó là tội ác giết người

cần phải được lên án.

## 2. Đảng Cộng Sản Đã Giết Hại Đồng Bào Vô Tội:

Cần phải làm rõ hai việc ở đây đó là: Ai đã giết hại đồng bào Huế và giết bằng cách nào. Điều này phản bác lại luận điệu của cộng sản Việt Nam là đa phần nhân dân chết do đạn pháo, máy bay trực thăng bắn và lính của mặt trận GPMNVN được chôn cất chung với nhân dân. Chúng tôi xin khẳng định tội ác trong tết Mậu Thân tại Huế hoàn toàn là do những người cộng sản gây nên. Những người chết do tên bay đạn lạc không phải là không có. Nhưng xin đi sâu vào sự việc hàng nghìn người bị chôn sống và chặt đầu oan tại Huế.

Cho đến nay nhiều nhân chứng và người thân của những nạn nhân tại Huế còn sống để khẳng định điều này. Chúng tôi xin dùng nhiều tài liệu để chứng minh sự dã man của đảng cộng sản Việt Nam gây ra cho nhân dân Huế.

Thứ nhất, đọc hồi ký của Lê Minh, trong vai trò tư lệnh chiến trường Huế Tết Mậu Thân - Nguyên Bí thư Thừa Thiên Huế đã tâm sự trong Hồi Ký của mình trang 137:

"Tôi thấy cần phải nói đến một điều đáng buồn. Về sự tang tóc trong biến cố Mậu Thân (...) còn lại một mặt của vấn đề, việc trừng trị những người có tội ác với nhân dân đã nổi dậy (...) Rốt cuộc là đã có những người bị xử oan trong chiến tranh. Dù lý do thế nào thì trách nhiệm vẫn thuộc về lãnh đạo, trong đó có trách nhiệm của tôi. (...)"

Chúng ta thấy vị tư lệnh chiến trường của cộng sản này nói gì? Đó là những người bị xử oan mà ông ta đã thừa nhận. Cùng đó ông ta cũng nói đến những người bị cho là tội ác với nhân dân. Xin nhớ rằng những người đó chỉ là những người làm hành chính và cộng sản lại đổ thừa cho sự "nổi dậy" của nhân dân giống như họ từng đổ tội cho bản nông trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất. Vậy xin hỏi những ủy ban mà người

cộng sản lập ra để làm gì? Họ luôn tuyên truyền là lực lượng cách mạng đại diện cho nhân dân vậy sao lại để nhân dân làm bù ra? Đó chỉ là một hành động đổ thừa tội ác cho nhân dân của đảng cộng sản.

Thứ hai, xin quay lại nội dung cuộc phỏng vấn của Thụy Khuê với Hoàng Phủ Ngọc Tường khi ông này đến Pháp (xem toàn bộ bài phỏng vấn ở đây: <http://nghianhan.multiply.com/notes/item/53>). Bài phỏng vấn có những đoạn:



“TK: Nhìn từ phía những dữ kiện lịch sử mà anh nắm bắt được, diễn biến Mậu Thân đã xảy ra trong một trình tự như thế nào?”

HPNT: Huế Mậu Thân đã xảy ra cách đây gần 30 năm. Sách vở, tài liệu đã được công bố từ nhiều phía của cuộc chiến, khá đầy đủ, có thể làm cơ sở cho những phân tích khoa học để giải phẫu một cuộc chiến mà thật ra, không thể đơn giản tách riêng ra trong biến cố Mậu Thân. Điều quan trọng còn lại tôi xin ngỏ bày ở đây, với tư cách là một đứa con của Huế, đã ra đi và trở về, ấy là nỗi thống thiết tận đáy lòng mỗi khi tôi nghĩ về những tang tóc thê thảm mà nhiều gia đình người Huế đã phải gánh chịu, do hành động giết oan của quân nổi dậy trên mặt trận Huế năm Mậu Thân. Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc, và nhìn trên quan điểm chiến tranh cách mạng.

Nhưng tôi tin rằng đây là một sai lầm có tính cục bộ, từ phía những người lãnh đạo cuộc tấn công Mậu Thân ở Huế, chứ không phải một chính sách toàn cục của cách mạng. Bởi vì tình trạng giết chóc bù ra bãi như vậy, đã không xảy ra ở những địa phương khác trong Mậu Thân, ngay cả trên một địa bàn rộng lớn với tình trạng xen kẽ giữa những lực lượng đối địch rất phức tạp như ở Sài Gòn thời ấy.”

Như vậy ta có thể thấy gì ở đoạn trích này. Đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường đã thừa nhận chính những người cộng sản gây ra với nhân dân là oan sai cho nhiều người dân. Bỏ qua sự biện hộ đây chỉ là một sai lầm cục bộ vì kẻ giết người luôn tìm cách biện hộ cho mình bằng một lý do mơ hồ mà nhất là đảng cộng sản. Chúng ta thấy một sự thật là thêm một người phe đảng công nhận họ có giết người oan sai.

Thứ ba, theo hồi ký của Trương Như Tảng (cựu Bộ trưởng Tư pháp Cộng hòa miền Nam Việt Nam, về sau ly khai chính phủ và vượt biên sang sống lưu vong ở Pháp), thì:

"Trong cuộc chiếm đóng Huế, một số lớn người đã bị xử tử vì thuộc thành phần phục vụ cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa (viên chức, cảnh sát, sĩ quan, chính trị gia, địa phương quân...) nhưng cũng có người bị giết mặc dù không tham gia chiến trận".

Chúng ta thấy ở đây người cộng sản đã thừa nhận chính họ đã giết những người vô tội không tham gia chiến đấu hoặc viên chức chính trị. Đây là một bằng chứng cho thấy tội ác của đảng cộng sản với những người vô tội.

Thứ tư, tác giả Marilyn B. Young trong sách tựa đề The Vietnam Wars, 1945-1990 (New York: Harper Perennial, 1991) ghi lại:

"Trong những ngày đầu của cuộc chiếm đóng quả thực có những vụ xử tử công khai tại chỗ... khi trận chiến gần kết thúc bởi cuộc công pháo, lính miền Bắc trên đường rút lui xử tử những người họ đang giam giữ thay vì thả họ ra hay bắt theo làm tù binh - với con số người chết không nhiều như chính phủ Sài Gòn và Washington công bố, nhưng nhiều đủ để tạo những câu hỏi tang thương cho những người sống sót ở Huế..."

Lại thêm một bằng chứng cho thấy sự tà ác của đảng cộng sản dù cho họ có cho rằng con số ít thế này. Nhưng tội ác giết tù binh là không thể chấp nhận được. Ngoài ra là những vụ xử công khai những người chỉ làm hành chính.

Thứ năm, theo Douglas Pike, "Vietcong Strategy of Terror" thì có 3 giai đoạn đưa đến những vụ xử tử:

"Giai đoạn đầu là một loạt các cuộc xử án công cộng kéo dài khoảng 5-10 phút do giới chức trong quân Mặt trận Dân tộc Giải phóng dựng lên. Bị cáo luôn bị kết án "có tội với nhân dân".

Giai đoạn nhì, khi họ cho rằng họ sẽ giữ được Huế lâu dài, quân Mặt trận Giải phóng bắt đầu tiến hành công tác giáo dục tư tưởng yêu nước cho quần chúng. Những ai bị tình nghi có thái độ chống cách mạng từ từ bị truy lùng trong giai đoạn này. Người theo đạo Công giáo, các nhà trí thức, thương gia, và đám người bị tội làm 'tay sai Đế quốc' bị chiếu cố để "tạo dựng xã hội mới".

Giai đoạn sau cùng, khi thấy rõ họ đang bị đánh bật ra khỏi Huế, quân Mặt trận Dân tộc Giải phóng thi hành những vụ thủ tiêu nhân chứng - bất cứ ai biết mặt họ, nhìn thấy những tội ác trong lúc Huế bị chiếm đều bị giết và chôn mất xác."

Rõ ràng đây là một hành động tàn bạo của đảng cộng sản với cánh tay nối dài của mình là lực lượng MTDTGPMN đã gây ra với nhân dân vô tội tại Huế.

Thứ sáu, như trên chúng tôi đã giới thiệu cuốn sách "Đổi nghịch" của J. Leroy thì ngoài việc ông ta khẳng định về số người chết oan trong sự kiện thảm sát Tết Mậu Thân thì trong trang 240 ông cũng viết tiếp:



"Máu chốt ở vấn đề của Mặt trận Giải phóng Miền Nam thi hành lệnh của ai trong vụ thảm sát. Họ nghe ai khi bản thân họ có chỉ huy là người của đảng cộng sản cử vào, số quân tham chiến từ miền bắc gửi vào cho đến năm 1970 chiếm hơn 80% Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam"

Vậy thì rõ ràng đảng cộng sản Việt Nam chính là kẻ gây nên tội ác với nhân dân Huế năm 1968. Trong bài "Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 13 - Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!" tôi đã chứng minh ở luận điểm: Sau khi phân chia đất nước theo hiệp định Geneve thì đảng cộng sản liền ém quân và cán bộ đầu não ở lại chỉ đạo chống phá miền Nam từ những năm 1960 (khi Mỹ chưa đổ quân tham chiến vào Việt Nam). Vậy thì cuộc thảm sát Mậu Thân 1968 chính là do chính sách của đảng cộng sản

gây nên.

Thứ bảy, Tạp chí Time của Mỹ số ra ngày 31-10-1969, trong bài "The Massacre of Hue" (Cuộc thảm sát ở Huế) đã đặt câu hỏi: "Điều gì đã khiến Cộng Sản tàn sát?" Rồi tạp chí này trả lời:

"Nhiều người dân Huế tin rằng lệnh hành quyết được đưa thẳng từ Hồ Chí Minh xuống. Tuy nhiên, có lẽ chắc chắn hơn, đơn giản là Cộng Sản đã mất tinh thần. Họ đã bị nhồi sọ để tin tưởng rằng nhiều người dân miền Nam sẽ xuống đường tranh đấu cùng với họ trong cuộc tổng tấn công vào dịp Tết. Nhưng điều đó đã không xảy ra, và khi trận chiến ở Huế bắt đầu nghiêng về phía quân đồng minh, Cộng Sản đã hoảng sợ và giết sạch các tù nhân."

Như chúng ta đã biết từ tạp chí Time được người cộng sản hết sức coi trọng và họ cho rằng đây là một tạp chí có thể "chấp nhận" được theo ý họ. Nhưng bài viết cho thấy sự thật là cộng sản rất tàn ác với nhân dân.

Thứ bảy, ngày 24-1-2008, ông Bùi Tín cũng đã đưa ra luận điệu tương tự khi trả lời phỏng vấn:

"Khi quân Mỹ đổ bộ lại từ Phú Bài trở ra để lấy lại Huế thì anh em họ trối, di chuyển đi hàng mấy trăm tới hàng nghìn người. Do vướng chân, mệt, rồi bị pháo bắn ở ngoài biển vào dữ dội cho nên do phần lớn do tự động các chỉ huy trung đội tới trung đoàn đồng lõa với nhau để thủ tiêu không cho cấp trên biết".

Bỏ qua luận điệu về sự tự phát theo cách nói của cộng sản thì hành động giết người với nhân dân là có thật và tội ác này chính là của các cán bộ đảng viên cộng sản gây nên (cán bộ chỉ huy trung đội tới trung đoàn đều là đảng viên cộng sản cao cấp). Tại sao khi họ tự phát gây ra sau này không bị kỷ luật nếu đảng cộng sản



thực tâm không muốn giết dân? Đó chính là điểm mâu thuẫn của những lời bao biện cho tội ác của cộng sản. Với những hành vi giết người vô tội không theo chủ trương của đảng thì nếu ở Mỹ hay các nước dân chủ khác, các vị chỉ huy đó chắc hẳn ra toàn án binh thậm chí tử hình. Nhưng ở đây họ vô sự, thăng quan tiến chức. Chỉ có thể là: Đó là chủ trương của đảng cộng sản.

Thứ tám, khi tôi có cuộc tiếp xúc với một cán binh cộng sản trực tiếp vào một trong những vụ thảm sát tại Khe Đá Mài - Huế năm 1968 ông đã kể cho tôi nghe như sau:



“Khi trung đoàn của chú được lệnh tiến chiếm khu vực Khe Đá Mài thì đã được anh em du kích nội thành giao cho 23 người dân mà ban tuyên huấn liệt kê danh sách cho là có quan hệ với Mỹ - Ngụy. Có 9 người được cấp trên cho xe đến đón đi tới một nơi nào đó chú không rõ vì theo như anh giao liên cho biết họ là con em nhà sỹ quan “ngụy” cao cấp cần có cấp trên xử lý. Còn lại 14 người cấp trên ra lệnh cho trung đoàn phải có trách nhiệm thủ tiêu ngay vì có tội với nhân dân. Theo gợi ý của chính trị viên và trung đoàn trưởng, chú có trách nhiệm chọn 30 chiến sỹ đưa những người dân này trốn lại rồi theo lệnh trên chôn sống để tiết kiệm đạn dược...”

Rồi ông còn nói với tôi:

“Chú là trung đội phó của trung đội tự vệ nhân dân. Chú đã thực hiện lệnh cấp trên tham gia xử chôn sống 14 người ở khe Đá Mài - Huế. Chú xin nhận trách nhiệm nếu phải ra tòa án làm chứng. Chú muốn chú sống quãng đời còn lại thanh thản và con cháu chú không bị quả báo...”

Kính thưa quý vị!

Vị cán binh cộng sản này đã sẵn sàng ra làm chứng tại Liên Hiệp Quốc nếu có thể để cùng nhân dân chúng tôi vạch trần tội ác của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản và cũng là để chuộc lại một phần lỗi lầm của những người như vị cán binh cộng sản này gây ra cho đồng bào Huế năm 1968.

Thứ chín, cuốn hồi ký của một nữ cán binh cộng sản tham gia chặt đầu nhân dân Huế đã ghi lại như sau:

“Mình không thể nhìn cảnh tượng anh em dùng cuốc và dao to bản để phang vào đầu người dân. Đêm đó mình không ngủ được vì ám ảnh. Rồi mình đã phải xin phép cấp trên cho nằm lại hầm 1 tuần. Khủng khiếp quá!...”

Kính thưa quý vị!

Tất cả nhân chứng đó còn ở Việt Nam và vì lý do an ninh của chúng tôi nên xin phép quý vị nếu có thể khi ra tòa án chúng tôi xin cung cấp đầy đủ bằng chứng và nhân chứng tới quý vị.

Qua nhiều dẫn chứng, chúng ta đã thấy chính những người cộng sản của nước VNDCCH và những người trung lập đã thừa nhận cuộc thảm sát là do đảng cộng sản với cánh tay nối dài của họ là MTGPMN gây ra cho quốc gia và người dân của VNCH. Những bao biện do bị tên bay đạn lạc không thể chấp nhận khi họ công khai thừa nhận những vụ việc xử tù nhân cả công khai lẫn thủ tiêu.

Như vậy tội ác của đảng cộng sản là hết sức rõ ràng. Nhưng ai là kẻ đứng đầu chỉ huy cuộc thảm sát ấy.

Xin được trình bày sau đây với quý vị!

Từ lâu vai trò của đảng cộng sản là rõ rệt trong cuộc thảm sát Mậu Thân ở Huế. Nhưng ông Hồ thì sao? Trong loạt bài Những Sự Thật Không Thể Chối Bỏ tôi cũng đã chứng minh ông Hồ Chí Minh là thủ phạm, chủ mưu những đàn áp, tàn sát trong Nhân Văn Giai Phẩm hay Cải Cách Ruộng Đất. Sự việc thảm sát Mậu Thân Huế cũng nằm trong tầm tay của kẻ sát nhân này cũng không có gì là lạ. Chúng tôi xin trình bày thêm sau đây một

sự thật đó là chính ông ta là kẻ chủ mưu trong cuộc thảm sát này. Xin được đưa ra bằng chứng cụ thể dưới đây.

Thứ nhất, trong bài “Những sự thật không thể chối bỏ - Bài 2 - Hồ Chí Minh và vai trò trong công hàm 1958” tôi đã chứng minh đảng cộng sản Việt Nam là một tổ chức mà ông Hồ nắm quyền toàn bộ. Như vậy về cơ bản ông Hồ và đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm chính về vụ việc này.

Cũng cần nói thêm, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và sát máu của cộng sản, không có một người nào dưới quyền đảng Cộng Sản mà không bị kiểm soát, không có một người nào dưới quyền cộng sản mà có thể tự ý làm bất cứ điều gì họ nghĩ. Nhất nhất họ đều phải theo chỉ thị của đảng bộ và của cấp trên. Do đó, việc tàn sát trong cuộc chiến Tết Mậu Thân hoàn toàn là chủ trương chính sách của đảng CSVN.

Đảng Cộng Sản là một đảng chính trị tổ chức chặt chẽ, rất có kỷ luật. Bất cứ đơn vị quân đội cộng sản nào cũng có một chính ủy (ủy viên chính trị) để điều khiển công việc, đứng trên và quyền hành hơn cả đơn vị trưởng. Do đó, không thể đổ lỗi cho các cán binh cộng sản rút lui nên mới tàn sát bừa bãi, và cũng không thể đổ lỗi cho các đơn vị địa phương hay tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã phạm sai lầm hoặc giết người để tự vệ.



Chắc chắn phải có kế hoạch chính sách do trung ương hoặc do các đảng ủy cộng sản quyết định, khi tiến thì làm gì, khi rút lui thì làm gì, các đơn vị thừa hành hoặc các cán binh mới dám tàn sát dân chúng một cách vô nhân đạo, tàn bạo nhất trong lịch sử Việt Nam và cả lịch sử thế giới. Hiếu sát, giết người bừa bãi là một đặc tính căn bản của cán bộ cộng sản học được từ các lãnh tụ Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh. Như thế, đảng CSVN phải chịu trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử về việc tàn sát trong cuộc chiến tết Mậu Thân năm 1968. Và người đứng đầu không ai khác chính là ông Hồ Chí Minh.

Thứ hai, tại “Nghị quyết của hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng”, in trong Văn kiện đảng toàn tập, Tập 24, 1963, (Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2003) có viết:

“Tháng Mười hai năm 1963, chỉ một tháng sau khi tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp tại Hà Nội để bàn luận và thông qua Nghị quyết hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành. Nghị quyết này nhận định rằng “tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ là hướng phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam để đạt tới toàn thắng”. Trung ương Đảng dự tính khả năng chiến thắng cuộc chiến một cách nhanh chóng, trước khi Mỹ quyết định có nên điều các đội quân Mỹ tới cứu chế độ Việt Nam Cộng hòa hay không. Vẫn duy trì đường hướng chung về việc tiến hành một cuộc “chiến đấu lâu dài” ở miền Nam, Nghị quyết 9 kêu gọi một nỗ lực đến mức tối đa nhằm “tranh thủ thời cơ thuận lợi, tập trung lực lượng, quyết tâm giành cho được những thắng lợi có tính chất quyết định trong mấy năm tới”.

Như vậy chúng ta có thể thấy được điều gì? Đó là cuộc tấn công vào Huế mà đỉnh điểm vụ thảm sát nêu trên đã được vạch kế hoạch ra từ thời điểm năm 1963. Thời điểm đó ông Hồ con chưa bị ông Lê Duẩn lấn át và cô lập. Vậy thì ông Hồ chính là kẻ vạch ra chủ trương tổng công kích và nổi dậy đẫm máu đó trong vai trò kẻ đứng đầu đảng cộng sản.

Thứ 3, như trong phần trước tôi đã chứng minh ông Hồ chính là kẻ làm tay sai bán nước cho Trung cộng, làm chur hầu và âm mưu làm suy yếu nội lực dân tộc. Và trước cuộc tổng công kích đẫm máu ông ta đã có liên hệ với Trung cộng.

Ngày 04/07/1967, 2 ông Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng đã sang Trung Cộng để tường trình Bắc Kinh tình hình và chiến lược quân sự, bao gồm cuộc tổng tấn công này.

Phạm Văn Đồng đã báo cáo Chu Ân Lai như sau: "Một số chiến lược đang được áp dụng trên chiến trường miền Nam theo lời đề nghị khi trước của các đồng chí". Chiến tranh nhân dân là chiến lược đã được áp dụng trên chiến trường miền Nam. Chiến lược này do Mao Trạch Đông đề xướng, chủ yếu là "lấy nông thôn bao

vây thành thị" và "vũ trang tổng tấn công và nổi dậy". Chiến lược này được sử dụng như kim chỉ nam cho cuộc tổng tấn công Mậu Thân 1968.

Trong buổi họp, Chu Ân Lai than thở, ông và các đồng chí của ông đều đã trên dưới bảy mươi, và nhấn mạnh: "Mặc dù tôi đã già, tham vọng vẫn còn đó. Nếu chiến tranh ở miền Nam không chấm dứt vào năm tới, tôi sẽ thăm các đồng chí và tham quan". Năm tới mà Chu Ân Lai muốn nhấn mạnh là Mậu Thân 1968.

Những câu nói trên được trích trong cuốn "Biên niên sử đảng cộng sản Việt Nam" – NXB Quân đội năm 1983. Điều mà chúng ta cần đặt câu hỏi là khi ông Phạm Văn Đồng nói đã áp dụng chiến lược của các đồng chí. Đó là chiến lược gì? Đó chính là việc thực hiện tổng công kích đẫm máu mà tôi đã chứng minh Trung cộng muốn Việt Nam đánh Mỹ tới người Việt Nam cuối cùng.

Thứ tư, bản chất hiếu chiến giết người của ông Hồ còn được chính bản thân ông ta thể hiện qua bài thơ chúc Tết trước cuộc tàn sát kinh hoàng Mậu Thân năm 1968. Bài thơ của ông ta như sau:

*"... Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà  
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ  
Tiến lên!  
Toàn thắng ắt về ta."*

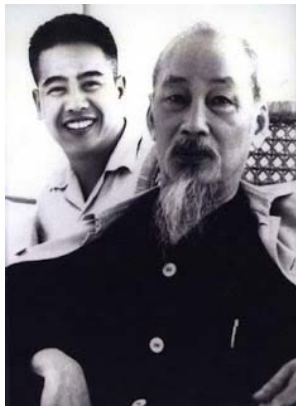
(trích: <http://nguoi.caotuoiviet.org.vn/Story.aspx?lang=vn&zoneparent=0&zone=3&ID=153> của báo Người cao tuổi đảng cộng sản Việt Nam).

Bài thơ như một lời cổ động đánh nhau trong thời điểm mà người dân Việt Nam phải ăn Tết cổ truyền. Đây là bằng chứng cho thấy tính hiếu chiến của ông Hồ. Thành ngữ Việt Nam có câu "Trời đánh tránh miếng ăn" - Nói rộng ra là Tết cổ truyền là ngày ăn chơi của nhân dân dù Nam, dù Bắc, nhưng ông Hồ Chí Minh lại thúc giục đánh nhau cho thấy âm mưu chủ đạo của ông ta bằng bài thơ cổ vũ giết chóc.

Thứ năm, như đã giới thiệu về tác giả Hà Cẩn ở trên, trong trang 208 cuốn "Mao chủ tịch của tôi" có viết và được tạm dịch như sau:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo cần phải thanh trừ bọn chống đối nhân dân khi các thành phố được giải phóng trong cuộc tổng nội dậy Tết 1968, chúng không có lợi cho lực lượng cách mạng vào tiếp quản thành phố. Hồ Chủ tịch đã học theo cách làm của Mao Chủ Tịch khi Trung quốc tiến hành Vạn lý Trường Chinh..."

Qua đây chúng ta thấy chính ông Hồ học theo sách lược của Mao để "thanh trừ" cái gọi là bọn chống đối nhân dân. Họ là những người làm hành chính, nhân dân vô tội như tôi đã chứng minh ở phần trên. Vậy mà ông Hồ đã học theo thầy ông ta là Mao để đem lại kết quả bi thương cho xấp xỉ 5000 người dân vô tội ở Huế.



*Hồ Chí Minh và Vũ Kỳ*

Thứ sáu, trong cuốn "Bác Hồ với Tết Mậu Thân năm ấy", đăng trên Văn Nghệ số Tết Mậu Dần 1998, tr. 4 do Vũ Kỳ là thư ký riêng thân tín và lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố có những đoạn:

"Sáng 25 tháng 12 năm 1967, thứ hai, 7 giờ 15 phút, Bác sang hội trường Ba đình, chủ tọa cuộc gặp mặt chúc mừng năm mới của Đoàn Ngoại giao ở Hà Nội. Bác rất vui, chúc năm mới Đoàn Ngoại giao. Tiếng Bác sang sảng và như trẻ ra..."

Ngày 28 tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt ngay bên nhà Bác Hồ, có bản đồ to kê trên bục trong phòng họp và nhiều tướng lĩnh đến báo cáo.

Từ sự phân tích và nhận định tình hình, Bộ Chính trị đề ra: "Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách



mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất, bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”.

Như vậy đã rõ ràng ông Hồ là người tham gia cuộc họp vào giờ chót để chỉ đạo cuộc tổng công kích đẫm máu gây ra cho nhân dân Huế. Thậm chí ông Vũ Kỳ còn miêu tả ông Hồ như “trẻ ra”. Vậy thì ông ta hoàn toàn khỏe mạnh và tinh táo ra những quyết định chết người với nhân dân. Khác hẳn với những luận điệu cho rằng lúc đó ông Hồ ốm yếu, không tham gia chỉ đạo từ đầu để bao che cho ông Hồ về tội ác Mậu Thân năm 1968.

Ngoài ra, trong bài viết của mình ông Vũ Kỳ cũng nói thêm:

“Chiều 29 tháng 12, Bác Hồ mời Bác Tôn đến cùng ăn cơm. Ngắm hai cụ già thân mật đi bên nhau, thanh thản, ung dung, nói cười vui vẻ, ta cảm thấy cuộc đời đẹp biết bao, tưởng như đất nước thanh bình.

Ngày 30 tháng 12 thứ bảy, buổi sáng từ 7 giờ 15 đến 9 giờ 30 Bác lại dự họp Bộ Chính trị, nghe đồng chí Cao Văn Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng, báo cáo thêm những diễn biến mới nhất của tình hình chiến sự miền Nam. Bác ngồi nghe, một tay giữ lấy kính, chăm chú nhìn vào bản đồ khổ lớn treo trên tường.

Buổi chiều từ 17 giờ đến 18 giờ, Bác tham dự phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ. Bác tặng mỗi người, từ Bộ trưởng đến nhân viên phục vụ một quả cam hái từ vườn Bác và một thiệp hồng chúc mừng năm mới. Nói chuyện trong phiên họp, Bác biểu dương những thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Nam Bắc, khen ngợi sự cố gắng của các Ngành, các Bộ...”

Như vậy càng có bằng chứng sự cầm đầu chỉ đạo của ông Hồ trong thảm sát Mậu Thân.

Cuối cùng ông Kỳ mô tả:

“Ngày chủ nhật 31-12-1967, ngày cuối cùng của một năm chiến đấu quyết liệt và chiến thắng vẻ vang trên khắp hai miền đất nước. Bấy giờ 30 sáng, Bác Hồ ung dung ra Phủ Chủ tịch để thu thanh chúc mừng năm mới Mậu Thân mà có lẽ Bác đã ngẫm nghĩ và trao đổi có lẽ đến 3 tháng ròng. Bài thơ “Toàn thắng ắt về ta” như bài hịch đã đi vào lịch sử... 2 giờ 30 phút chiều, Bộ Chính trị đến làm việc, Bác căn dặn công việc trước khi Bác lên đường tiếp tục đi nghỉ ở Trung quốc. Đó là quyết định của Bộ Chính trị và Hội đồng bác sĩ.

Thế trận đã dàn xong. Ba quân đã sẵn sàng. Lời hịch đã phát. Bác Hồ ra đi chuyến này an tâm hơn.

Ngoài liên lạc hàng ngày, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước vẫn thay nhau đến Bắc Kinh, trực tiếp báo cáo và xin ý kiến Bác.”

Như vậy có thể thấy ở đây hai điều:

Điều đầu tiên là việc ông Hồ hàng ngày được báo cáo về tình hình từ liên lạc và từ chính các đệ tử của ông sang Bắc Kinh. Vậy thì không có lý do gì ông ta không biết và không chỉ đạo cuộc tổng công kích đẫm máu. Nhất là sau này hành động không xử những kẻ bị vu cáo là tự ý giết nhân dân cho thấy ông Hồ đã đồng tình hay nói cách khác là kẻ chỉ đạo giết người.

Điều thứ hai đó là như ông Vũ Kỳ miêu tả ông Hồ đâu có yếu đến mức phải lánh sang Bắc Kinh chữa bệnh giữa lúc đang xây ra cuộc tổng công kích. Vậy tại sao ông Hồ phải đi Bắc Kinh? Chữa bệnh chỉ là cái cớ. Cái chính yếu là ông ta muốn tránh tiếng cuộc thảm sát mà ông ta biết trước như cách ông ta làm ở Cải Cách Ruộng Đất. Một kịch bản vũ như cần được lặp lại để tránh né tội ác.

Thứ bảy, cuốn sách của J. Leroy được tôi giới thiệu ở trên cũng có đoạn viết như sau tại trang 240 về cuộc tấn công vào Huế năm 1968:

“Quân đội của MTGPMN Việt Nam dưới sự chỉ đạo của chính quyền VNDCCH đã gây được cú sốc với chính quyền VNCH. Người có vai trò quyết định là ông Hồ Chí Minh với tư tưởng của Stalin và Mao Trạch Đông. Họ đã thành công trong cả chiến thuật, chiến lược và đấu tranh giai cấp...”

Ở đây ta thấy ông Hồ đã thực hiện chỉ đạo của Mao và Stalin trong việc đánh Huế và đấu tranh giai cấp. Vậy đấu tranh giai cấp là gì? Đó chính là thủ tiêu người dân vô tội mà ta đã thấy trong Cải Cách Ruộng Đất hay Nhân Văn Giai Phẩm. Vậy thì ai là kẻ chỉ đạo thảm sát dân lành? Không ông Hồ thì còn là ai được.

Thứ tám, trên website của tỉnh Thanh Hóa có bài viết của Đinh Phong nói về cuốn sách “Mãi mãi theo con đường của Bác” của ông Hoàng Tùng - cán bộ lão thành cộng sản nhiều năm đi theo ông Hồ. Bài viết có đoạn:

“Tháng 2-1968, từ mặt trận Sài Gòn, chúng tôi trở về cơ quan, lòng nặng trĩu! Ta đã không thắng ngay trận đầu. Khi nói về quyết tâm của ta, một đồng chí lãnh đạo phổ biến: “Bác Hồ nóng lòng muốn về Nam để trực tiếp chỉ đạo trận đánh cuối cùng này. Bác đã tập đeo đá, đi bộ để chuẩn bị sức khỏe. Bộ Chính trị xin Bác yên lòng, sẽ quyết tâm chỉ đạo cách mạng miền Nam giành thắng lợi”.

Thêm một minh chứng ông Hồ hoàn toàn khỏe mạnh và ông ta muốn về Nam trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến năm 1968. Như vậy dù có đi Bắc Kinh nhưng ông Hồ rất quan tâm đến trận đánh nhằm giành thắng lợi trong công cuộc “đấu tranh giai cấp” như dẫn chứng thứ 7 ngay trên. Và với quyết tâm chỉ đạo như vậy không có lý do gì ông Hồ không phải là kẻ chỉ đạo sự kiện thảm sát mà đàn em của ông vô can.

Thứ tám, trên website: <http://hosotulieu.wordpress.com/tag/tau-khong-so/> của đội ngũ hồng vệ binh đảng cộng sản có ca ngợi tướng Nguyễn Chí Thanh mang tên “Nguyễn Chí Thanh anh bộ đội cụ Hồ tiêu biểu” có viết:

“Bài viết “Năm bài học phản công chiến lược mùa khô” mang bút danh Trường Sơn của anh đã ngay lập tức trở thành tác phẩm có giá trị. Nó là vũ khí tư tưởng cho toàn đảng, toàn quân và toàn dân quyết đánh và quyết thắng quân Mỹ xâm lược. Nó gây ấn tượng mạnh mẽ và niềm tin cho bè bạn năm châu. Nó làm cho quân thù sửng sốt và lúng túng hoang mang. Và nó đã góp phần cùng Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hạ quyết tâm chiến lược chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công Mậu Thân – 1968 để thực hiện tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Hồ Chủ tịch “Đánh cho Mỹ cút” một cách tin cậy.”

Phần tôi tô đậm chính là minh chứng cho sự chỉ đạo của ông Hồ Chí Minh trong một chuỗi tội ác mà ông ta gây ra cho nhân dân Huế năm 1968.

Thứ chín, trong cuốn sách “Việt Nam và những vụ án lịch sử” của Ban Nội chính Trung ương Liên Xô (Cũ) có tiết lộ tại trang 97:

“Để xảy ra sự kiện người dân ở thành Huế bị giết hại một cách vô tội vạ cũng là một trong những sai lầm của chủ tịch Hồ Chí Minh. Cho dù thời điểm đó sức khỏe không được tốt nhưng chính Hồ chủ tịch đã là người ra quyết sách và nhấn nút cho cuộc tổng tấn công đó...”



Kính thưa quý vị!

Tội ác của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản gây ra cho nhân dân chúng tôi là cực kỳ to lớn, chúng tôi xin quý vị đọc kỹ từng phần của bản cáo trạng này như một lời thống thiết của dân tộc tôi mong muốn có tự do, hòa bình và công lý.

Lưu ý: Do một số lý do an toàn cho bản thân và cho cán bộ, người thân của cán bộ cộng sản trực tiếp tham gia tàn sát Mậu Thân nên những tài liệu và ghi chép về những sự kiện Mậu Thân sẽ được tôi gửi tới bạn đọc ở một dịp khác khi có thể.

20/02/2013



Đặng Chí Hùng  
danlambaovn.blogspot.com

Nguồn Dân Làm Báo:

<http://danlambaovn.blogspot.com/2013/02/ban-cao-trang-toi-ac-cua-ang-csvn-va.html#more>